

Số: 63 /KH-THIQ

Ninh Khánh, ngày 16 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trường Tiểu học IQ-Năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 853/KH-PGDĐT ngày 11/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ninh Bình về Chuyển đổi số năm 2025.

Trường tiểu học IQ xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng giáo dục thông qua ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số (CĐS).

Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng số, nền tảng số, kỹ năng số, dữ liệu số, ... trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục nhằm thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các hệ thống thông tin, nền tảng số, đảm bảo các điều kiện ở mức cơ bản phục vụ công tác chuyển đổi số tại nhà trường, nhằm triển khai hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ của các cấp về việc xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Cải thiện mạnh mẽ các Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025 phù hợp với đặc điểm tình hình của trường.

2.2. Hạ tầng số, nền tảng số

100% cán bộ quản lý, tổ chuyên môn của nhà trường học được trang bị máy vi tính, các thiết bị hỗ trợ cần thiết để thực hiện công việc trên môi trường mạng.

Tiếp tục tham mưu với HĐQT mua sắm bổ sung, nâng cấp máy vi tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản₁ (theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường, các môn học khác ngoài môn Tin học.

Cụ thể:

Mức độ 2 (đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học): 2-3 học sinh/ 01 máy tính.

Duy trì tốt mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

2.3. Nhận thức số, nhân lực số

Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản về ứng dụng CNTT, CDS, Đề án 06; thường xuyên tuyên truyền, cập nhật tin, viết bài về CDS thông qua trang thông tin điện tử, fanpage, các hội nghị của đơn vị; tham gia hoặc phối hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, hội nghị, hội thảo, triển lãm về CDS, ...; tuyên truyền trực quan, sử dụng băng rôn, pa-nô, áp phích thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về CDS; ...

100% giáo viên, người lao động được tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục; ứng dụng các phần mềm dạy học; xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử; kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; ... xây dựng văn hóa học tập, làm việc số trong môi trường giáo dục, khuyến khích áp dụng công nghệ trong mọi hoạt động tại nhà trường.

Kiên toàn tổ chức, phân công giáo viên kiêm nhiệm có hiểu biết về CNTT làm đầu mối, phụ trách theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS tại trường.

2.4. Phát triển dữ liệu số

Nhà trường triển khai nền tảng quản trị trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ, như: Quản lý trường học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ số, sức khỏe; quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh); y tế học đường, tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt); tuyển sinh đầu cấp đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực GDĐT tỉnh Ninh Bình (tại địa chỉ <https://sgdninhbinh.ioc.edu.vn>) và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Bộ GDĐT quản lý (tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>).

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

- + Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của cán bộ, giáo viên, học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học;

- + Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục tiểu học cấp Trường, Phòng (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

Sao lưu định kỳ dữ liệu tại đơn vị để giảm nguy cơ mất thông tin; ban hành các quy định khai thác thông tin rõ ràng về quyền riêng tư dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên; tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo mật.

100% thông tin, thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại trường được số hóa và lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tái sử dụng.

2.5. Về an toàn thông tin mạng

100% hệ thống thông tin, phần mềm tại nhà trường được xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; có phương án đảm bảo an toàn hệ thống.

Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, đặc biệt trong các dịp lễ, tết; trang bị các phần mềm phòng, chống virus có bản quyền.

100% máy tính cá nhân, thiết bị đầu cuối CNTT; mạng nội bộ (LAN) của trường được triển khai các giải pháp bảo vệ phòng, chống virus, mã độc; kết nối, giám sát đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2.6. Chính quyền số

100% chế độ báo cáo, tổng hợp định kì và báo cáo thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

Nhà trường triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng kí, xét tuyển học sinh đầu cấp theo đúng chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2.7. Xã hội số

100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 của trường được triển khai học bạ số.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt trên hệ thống dữ liệu của Hệ thống trường.

100% giáo viên, người lao động có tài khoản định danh điện tử được cấp tài khoản để sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Hiệu trưởng có chữ kí số cá nhân.

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2025

Chi tiết theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm.

1. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

2. Triển khai thực hiện 100% văn bản gửi, nhận trên iOffice được ký số.

3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, phân công giáo viên kiêm nhiệm có hiểu biết về CNTT làm đầu mối, phụ trách theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục tại đơn vị. Triển khai cập nhật dữ liệu trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành định kỳ đảm bảo đầy đủ, đúng thời gian quy định tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

4. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học.

5. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Tham mưu với HĐQT bố trí nguồn lực triển khai nhiệm vụ CDS, trong đó tập trung triển khai hiệu quả nền tảng quản trị trường học, với số phân hệ, ứng dụng tối thiểu như: Quản lý trường học, học bạ số, tuyển sinh đầu cấp; ký số.

6. Cập nhật thường xuyên các thông tin, chính sách về giáo dục; gương điển hình tiên tiến trong ngành trên trang thông tin điện tử đơn vị.

7. Tích cực triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử, các hồ sơ điện tử, triển khai hiệu quả phần mềm tuyển sinh đầu cấp...

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục ; tạo lập, hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến, VneID, VssID, chữ ký số công cộng, dịch vụ mobile money. Đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

9. Đưa nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số vào Hợp trường hàng tháng, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện để làm căn cứ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

III. Kinh phí thực hiện: Trích từ nguồn kinh phí của trường

IV. Tổ chức thực hiện

Kế hoạch gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố qua hệ thống quản lý văn bản **trước ngày 14/12/2024**.

Triển khai cập nhật kết quả tự đánh giá mức độ CDS trên cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn> theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (theo mẫu tại Phụ lục 3, Phụ lục 4 đính kèm).

Thời gian cập nhật Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của nhà trường **trước ngày 25/5/2025 và ngày 10/12/2025**.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của trường tiểu học IQ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Hiệu trưởng để kịp thời giải quyết

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- HT, các tổ CM;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Bích Ngọc

